

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06-4-2021

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Ông Đặng Công Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng T; sinh năm 1983; cư trú tại: đường Nguyễn Công Trứ, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Bị đơn: Ông Lam Duong H; sinh năm 1957; cư trú tại: Ca-na-đa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lam Duong H tự nguyện kết hôn; được Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28-01-2016. Sau khi kết hôn được 01 tháng thì ông Hung trở về Ca-na-đa nên vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi. Trong thời gian sống xa cách thì bà nhận thấy tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt; nên nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Hung.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Lam Duong H không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lam Duong H, trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, thì ông Hùng gửi cho Tòa án văn bản ghi ngày 02-02-2021, có nội dung thống nhất như bà Huỳnh Thị Hồng T đã trình bày ở trên và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T vì đến nay tình cảm vợ chồng không còn; đồng thời đề nghị Tòa án không mở phiên hòa giải và xét xử vắng mặt đối với ông do dịch bệnh Covid-19, việc đi lại giữa Việt Nam và Ca-na-đa bị hạn chế.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 126 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng T đối với ông Lam Duong H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng T là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại đường Nguyễn Công Trứ, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Lam Duong H có quốc tịch Ca-na-đa; hiện cư

trú tại địa chỉ Ca-na-đa, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Lam Duong H, theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của đương sự đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, ông Hùng đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ. Theo đó, ông Hùng xác định là không thể về Việt Nam để tham dự giải quyết việc ly hôn với bà T; đồng thời đề nghị Tòa án sớm mở phiên tòa để giải quyết yêu cầu ly hôn cho ông và bà T, do đó Tòa án không mở phiên họp hòa giải, theo quy định tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự và mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Hùng, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Lam Duong H của bà Huỳnh Thị Hồng T thì thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, vợ chồng không sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, bà T và ông Hùng đều tự xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn ông Hùng của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Hồng T và ông Lam Duong H không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Huỳnh Thị Hồng T phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà Huỳnh Thị Hồng T không phải chịu, theo quy định tại Điều 153 và Điều 154 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 153, Điều 154, Điều 464, Điều 469, điểm c khoản 1 Điều 474, khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng T đối với ông Lam Duong H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Hồng T được ly hôn với ông Lam Duong H.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002692 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Hồng T 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo biên lai số 0002709 ngày 20 tháng 10 năm 2020, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Hồng T 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp theo biên lai số 0002710 ngày 20 tháng 10 năm 2020, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Hồng T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lam Duong H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam